

Các chương trình tiến bộ

KHOA HỌC-KỸ THUẬT CỦA NGÀNH LÂM NGHIỆP

NGUYỄN ĐĂNG HIẾU

I. CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC-KỸ THUẬT NĂM 1979 - 1980

Trong hai năm 1979 - 1980, ngành lâm nghiệp đã tiến hành thực hiện bốn chương trình trọng điểm là:

- Chương trình đảm bảo gỗ lớn, gỗ quý cho xây dựng và xuất khẩu (A-24).
- Chương trình đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp giấy sợi (A-23).
- Chương trình về đặc sản rừng (A-25).
- Chương trình nông - lâm kết hợp (C-7).

Đối tượng đề tác động khoa học kỹ thuật vào ngành lâm nghiệp là rừng, chu kỳ hình thành và đến tuổi thành thực của nó thường kéo dài hàng chục năm, do đó các đề tài nghiên cứu phải chia ra từng giai đoạn, 5 năm và từng năm, đề giải quyết từng bước trong việc hình thành các tiến bộ kỹ thuật về kinh doanh rừng. Để thực hiện các chương trình trên, thời gian hai năm qua chưa phải là nhiều, nhưng một số đề tài trong các chương trình trên đã triển khai tốt và đang trên đà kết thúc (chủ yếu là các đề tài về công nghiệp rừng). Còn một số lớn các đề tài về lâm sinh mới chỉ là ở giai đoạn triển khai ban đầu, tạo ra các mô hình, các mẫu thí nghiệm đề theo dõi, xử lý, phải thực hiện hết kế hoạch nghiên cứu 1981 - 1985 mới có thể rút ra kết luận đầy đủ và xây dựng thành những quy trình áp dụng rộng rãi trong sản xuất.

Một trong những chương trình triển khai được mạnh trong hai năm qua là chương trình gỗ lớn (A-24) với sự phối hợp của hai Viện lâm nghiệp và công nghiệp rừng cùng nghiên cứu thí nghiệm trên một địa bàn trọng điểm. Viện lâm nghiệp đã tiến hành nghiên cứu loài

cây trước, theo các phương thức chặt với cường độ khác nhau, sau đó Viện công nghiệp rừng đã đưa máy, phương tiện khai thác, vận chuyển vào để chặt hạ, vận xuất, vận chuyển gỗ, kết hợp với việc khảo nghiệm tuyển chọn hệ thống máy móc thiết bị khai thác gỗ lớn. Qua đợt khảo nghiệm này, Viện công nghiệp rừng đã khai thác, vận chuyển được trên $1500m^3$ gỗ tròn và tận dụng được hàng trăm m^3 gỗ cành ngọn để tiến hành thí nghiệm dây chuyền thiết bị chế biến gỗ tận dụng tại cửa rừng. Các đề tài về cải tạo rừng nghèo kiệt; kỹ thuật trồng sao, dầu, vên vên, tếch được triển khai tích cực và bước đầu thu được kết quả tốt.

Chương trình giấy sợi (A-23) cũng được triển khai tốt. Các đề tài về trồng bồ đề thuần loại, luồng, mỡ, phòng trừ sâu xanh cho bồ đề đang trong giai đoạn kết thúc, chuẩn bị đưa ra những tiến bộ kỹ thuật bằng những quy trình, hướng dẫn kỹ thuật trong sản xuất. Ngoài ra còn nhiều đề tài mới triển khai thí nghiệm cần phải tiếp tục theo dõi xử lý và đánh giá rút ra kết luận trong những năm tới, như các đề tài về trồng rừng bồ đề hỗn loại, phòng trừ sâu khoang, trồng thông trên đồi trọc, nghiên cứu về xuất xứ thông, bạch đàn v.v...

Chương trình đặc sản rừng (A-25) có vấn đề trọng điểm là cánh kiến đỏ được tích cực nghiên cứu với các đề tài như: khảo nghiệm, dẫn giống cánh kiến đỏ vào các tỉnh phía nam; chiết cành cây chủ cọ phên, tạo và chăm sóc rừng cây chủ; các đề tài về cây được liệu dưới tán rừng như ba kích, đỗ trọng, các đề tài về khai thác nhựa thông và dẫn nhựa thực vật rừng.

Chương trình nông-lâm kết hợp (C-7) đã được triển khai với những mô hình phong phú, kết hợp được mục đích lâu dài là tạo rừng với yêu cầu trước mắt là thu thêm sản phẩm

trên lương thực thực phẩm trên cơ sở sử dụng đất đai hợp lý. Ở Iabong (Đắc Lắc) đã tạo được mô hình trồng cây tẻch với lúa, ngô, đậu mè, đậu nành; ở Tân Tạo đã tạo được mô hình trên đất phèn trồng bạch đàn kết hợp với dừa, cao lương, khoai sắn; ở Plâycu có mô hình trên 9 ha trồng kết hợp giữa các cây thông, mít, cà phê, muồng, sau sau, vên vên, tẻch. Mô hình nông lâm kết hợp còn được thí nghiệm trong cả khâu cải tạo rừng nghèo kiệt như trồng giẻ dỏ kết hợp với ngô, khoai và khâu cải tạo đồi trọc trồng thông, bạch đàn, sau sau kết hợp với tre mây ở Vĩnh Phú, Bình Trị Thiên.

Một bộ phận hữu cơ của chương trình tiến bộ kỹ thuật là kế hoạch áp dụng tiến bộ kỹ thuật hàng năm của ngành. Những tiến bộ kỹ thuật này được bắt nguồn từ kết quả nghiên cứu, những sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất và nhập kỹ thuật mới từ nước ngoài. Trong hai năm qua Bộ lâm nghiệp đã xây dựng và ban hành một số quy trình và tiêu chuẩn Nhà nước từ kết quả nghiên cứu. Một số quy trình, tiêu chuẩn bước đầu được triển khai áp dụng trong sản xuất như: tiêu chuẩn kỹ thuật trồng rừng bồ đề thuần loại, quy trình thiết kế trồng rừng; tiêu chuẩn chọn và phân hạng đất trồng bồ đề; tiêu chuẩn thu hái và bảo quản hạt bồ đề; quy trình trích nhựa thông, quy trình trồng rừng tẻch; quy trình kỹ thuật tạo giống luồng bằng cành.

Ngoài những tiến bộ kỹ thuật trong khâu trồng rừng nói trên còn có một loạt những tiến bộ kỹ thuật trong khâu công nghiệp rừng cũng được các ngành sản xuất hoan nghênh và chấp nhận đưa vào áp dụng một cách bình thường hoặc bước đầu triển khai tốt như: áp dụng cần cẩu pooc tic khâu độ lớn, xe Zil và xe MA3 kéo rơ mooc cải tiến chở gỗ dài ở các tỉnh phía nam; xe tự bốc dỡ gỗ TBD-4; phục hồi bơm cao áp xe REO; khảo sát thiết kế đường theo phương pháp mặt phẳng chuẩn; máy trồng cây một hàng TC-1H; cây ngầm, cửa đĩa cải tiến, cửa vòng cỡ nhỏ; bảo quản gỗ tròn và các sản phẩm cửa xẻ, chế biến gỗ.

II. CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC - KỸ THUẬT NĂM 1981 - 1985

Phương hướng phát triển lâm nghiệp nước ta là phấn đấu xây dựng ngành lâm nghiệp thành một ngành kinh tế quan trọng, phát triển theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ lâm nghiệp với nông

ng nghiệp và công nghiệp; xây dựng lâm nghiệp thành một ngành kinh tế có khả năng trực tiếp góp phần giải quyết những nhu cầu cho công nghiệp, cho xây dựng cơ bản và về ăn, mặc, hàng tiêu dùng của nhân dân, đồng thời tăng sản phẩm hàng hóa xuất khẩu.

Để thực hiện được mục tiêu này vấn đề chiến lược đặt ra là phải chặn đứng được chiều hướng suy giảm về vốn rừng hiện nay, xây dựng được một vốn rừng ổn định có năng suất cao cho tương lai và kinh doanh tổng hợp, sử dụng hợp lý tài nguyên rừng hiện có. Để thực hiện nhiệm vụ chiến lược này, Bộ lâm nghiệp có hai chương trình trọng điểm cấp Nhà nước là:

+ Chương trình 04-01 - Nghiên cứu xây dựng và áp dụng các hệ thống kinh doanh rừng đảm bảo năng suất tổng hợp và sử dụng hợp lý các loại rừng hiện có và trồng mới các rừng có mục tiêu khác nhau (gọi tắt là chương trình lâm nghiệp tổng hợp);

+ Chương trình 04-02 - Nghiên cứu áp dụng các phương thức nông lâm kết hợp phù hợp với các vùng kinh tế tự nhiên nhằm thu thêm được các sản phẩm lương thực - thực phẩm (gọi tắt là chương trình nông-lâm kết hợp).

Chương trình lâm nghiệp tổng hợp gồm có 7 vấn đề lớn:

1. Nghiên cứu xây dựng và áp dụng các phương thức kinh doanh rừng và quy trình công nghệ để sản xuất gỗ lớn, gỗ quý với các đề tài triển khai trên 5 vùng lớn là: sông Hiếu, sông Hà Nùng, Đông Nam Bộ, Iasup và Lâm Đồng.

2. Nghiên cứu xây dựng và áp dụng các quy trình công nghệ gây, trồng rừng tại vùng trung tâm để sản xuất nguyên liệu giấy.

3. Nghiên cứu xây dựng hệ thống biện pháp kỹ thuật kinh doanh rừng và quy trình công nghệ để sản xuất gỗ nhỏ phục vụ cho nhu cầu gỗ mới, hàng dân dụng và củi.

4. Điều tra phát hiện các nguồn tài nguyên đặc sản rừng và nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ để sản xuất nguyên liệu quý cho ngành dược và các ngành kỹ thuật (cánh kiến dó, dầu nhựa, cây thuốc).

5. Nghiên cứu các biện pháp để tạo rừng phòng hộ và nâng cao chức năng giữ nước, bảo vệ đất, điều hòa khí hậu, vệ sinh môi trường của rừng ở các vùng kinh tế tự nhiên khác nhau của đất nước.

6. Nghiên cứu và áp dụng các quy trình công nghệ, thiết bị chế biến gỗ và sản xuất hàng tiêu dùng.

7. Nghiên cứu, xây dựng các cơ sở khoa học đề nâng cao năng suất rừng bằng phương pháp di truyền học, dẫn giống và sản xuất hạt giống.

Chương trình nông - lâm kết hợp (04 - 02) có các đề tài trọng điểm về tổng kết các kinh nghiệm hiện có và nghiên cứu xây dựng các mô hình mới về nông lâm kết hợp cho từng vùng; nghiên cứu chọn các loài cây gỗ và cây nông nghiệp đảm bảo hiệu quả kinh tế cao trong kinh doanh nông - lâm kết hợp với điều kiện sử dụng đất đai không bị nghèo kiệt.

Ngoài hai chương trình cấp Nhà nước nói trên, Bộ lâm nghiệp còn có một số đề tài thuộc cấp ngành quản lý với các đề tài trọng điểm như: thực nghiệm cải tạo rừng nghèo kiệt bằng kháo vàng, giẻ đỏ ở Hữu Lũng, Vũ Lễ; điều tra thành phần loài cây rừng Cúc Phương và thực nghiệm gây trồng một số loài cây có giá trị kinh tế cao; nghiên cứu gây trồng và sử dụng đậu mèo ngồi trong nông - lâm kết hợp; nghiên cứu kỹ thuật tinh chế dầu trầu quy mô công nghiệp; nghiên cứu thiết kế chế tạo cưa vòng đứng xẻ gỗ lớn; nghiên cứu tiêu chuẩn hóa công cụ thủ công cho trồng rừng và khai thác gỗ của từng vùng.

Nội dung của hai chương trình khoa học kỹ thuật cấp Nhà nước và các đề tài trọng điểm của Bộ rất phong phú. Cần phải có một loạt những biện pháp về tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho các trạm trại của các vùng trọng điểm theo một mạng lưới hợp lý; củng cố lại tổ chức của các viện. Cần tổng kết đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện các chương trình năm 1979 - 1980 để rút kinh nghiệm.

Một yêu cầu quan trọng của việc thực hiện chương trình là phải phối hợp được đồng bộ giữa các đề tài, giữa các viện và các đơn vị cơ sở theo trình tự trước sau nhất định và trên cùng một địa bàn đã được lựa chọn. Trong thực tế rất khó đảm bảo được yêu cầu này do cơ sở vật chất, nhân lực và phương tiện di lại của các đơn vị tham gia chương trình thường có những khó khăn gây ra những sự trục trặc. Để khắc phục nhược điểm này nên gộp các đề tài có liên quan thành một vấn đề tổng hợp cả khâu lâm nghiệp và công nghiệp rừng của từng vùng để giao cho từng viện đầu ngành phụ trách từ đầu đến cuối, kèm theo những điều kiện đảm bảo về kinh phí, nhân lực, vật tư thiết bị.

Cần tổ chức lại ban chủ nhiệm chương trình sao cho cơ cấu gọn nhẹ và hoạt động đều tay, có hiệu lực, tránh tình trạng có ban chủ nhiệm rất đông đủ thành phần về mặt hình thức nhưng về thực chất hoạt động thì không làm được chức năng chỉ đạo điều phối thực hiện các đề tài, không bảo đảm tiến độ của chương trình đã đề ra. Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước cần ban hành một quy chế chính thức nhằm đảm bảo cho ban chủ nhiệm chương trình có những quyền hạn và điều kiện nhất định trong việc chỉ đạo thực hiện chương trình. Cũng cần có chính sách khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, từ việc cấp kinh phí hỗ trợ cho tiến bộ kỹ thuật đó có thể đi vào sản xuất nhanh hơn, đến việc khuyến khích vật chất cho những người trực tiếp áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới.

Cùng bạn đọc

Năm 1981, Tạp chí hoạt động khoa học ra đều kỳ hàng tháng, in tại Nhà in Bộ tổng tham mưu, phát hành qua bưu điện khoảng 4 200 cuốn mỗi số (bằng những tháng đầu năm 1980). Bạn đọc và các cơ quan, đơn vị đặt mua dài hạn Tạp chí cần liên hệ với các phòng bưu điện huyện, quận, khu phố, thị trấn, thị xã; các sở bưu điện tỉnh, thành phố.